

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/DS-ST
Ngày: 08-9-2023
V/v: Tranh chấp bồi thường
thiệt hại do nguồn nguy hiểm
cao độ gây ra

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hoàng Điệt
- Ông Nguyễn Hồng Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tiêu Thị Thu V; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lưu Hoàng D; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Tiêu Thị Thu V trình bày:*

Vào ngày 20-02-2021, tại Tỉnh lộ 938 thuộc ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Khi bà V đi qua đường thì bị ông Lưu Hoàng D điều khiển xe gắn máy tham gia giao thông gây tai nạn làm bà V bị thương tích máu tụ ngoài màng cứng chẩm trái, xuất huyết dưới nhện, tụ khí nội sọ, nứt sọ chẩm trái với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%. Sự việc đã được Công an huyện M giải quyết không khởi tố vụ án

hành sự do hành vi của ông D chưa cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Nhưng hành vi của ông D đã gây thiệt hại đến sức khỏe của bà V. Do vậy, bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D phải bồi thường thiệt hại các khoản, bao gồm:

- Chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe: 8.502.641 đồng (Tám triệu năm trăm lẻ hai nghìn sáu trăm bốn mươi một đồng);

- Tiền công lao động bị mất trong 07 ngày nằm viện (từ ngày 20-02-2021 đến ngày 26-02-2021) là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Tiền công lao động của người chăm sóc (chồng bà V) là 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở là 74.500.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng các khoản tiền phải bồi thường thiệt hại là 86.152.641 đồng (Tám mươi sáu triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm bốn mươi một đồng).

** Đối với bị đơn ông Lưu Hoàng D:* Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông D tại nơi cư trú nhưng ông D không có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án, ông D không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án triệu tập tham gia tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng không đến nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà V thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu buộc ông D phải bồi thường thiệt hại các khoản, gồm: chi phí điều trị bệnh 6.368.850 đồng, thu nhập thực tế bị mất trong thời gian trị bệnh là 1.400.000 đồng; thu nhập của người nuôi bệnh bị mất là 1.750.000 đồng; tiền tàu xe 900.000 đồng; tiền phục hồi sức khỏe sau khi xuất viện bằng 60 ngày là 12.000.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương cơ sở là 54.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 76.418.850 đồng (Bảy mươi sáu triệu, bốn trăm mười tám nghìn, tám trăm năm mươi đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng, đầy đủ theo quy định pháp luật tố tụng. Đối với các đương sự, kể từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn ông D vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nhưng không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng thiệt hại của bà V là do nguồn nguy hiểm

cao độ xe mô tô hai bánh gây ra; bị đơn ông D là chủ sở hữu và sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Xét các khoản thiệt hại mà nguyên đơn yêu cầu như chi phí điều trị bệnh, tiền tàu xe, tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh, tiền phục hồi sức khỏe sau điều trị là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với khoản bù đắp tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương cơ sở là quá cao so với tỷ lệ tổn thương cơ thể của nguyên đơn. Ngoài ra, theo Biên bản họp Tổ khám nghiệm vụ va chạm giao thông ngày 10-3-2021, kết luận lỗi do bà V qua đường không bảo đảm an toàn. Căn cứ vào Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: chi phí điều trị bệnh 6.368.850 đồng, thu nhập thực tế người bệnh bị mất trong thời gian trị bệnh là 1.400.000 đồng; thu nhập của người nuôi bệnh bị mất là 1.750.000 đồng; tiền tàu xe 900.000 đồng; tiền phục hồi sức khỏe sau khi xuất viện bằng 60 ngày là 12.000.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 20 tháng lương cơ sở là 36.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 58.418.850 đồng x 70% = 40.893.195 đồng (Bốn mươi triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, một trăm chín mươi năm đồng). Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 35.525.655 đồng (Ba mươi năm triệu, năm trăm hai mươi năm nghìn, sáu trăm năm mươi năm đồng). Về án phí, nguyên đơn được miễn án phí sơ thẩm đối với số tiền yêu cầu bồi thường không được chấp nhận; bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với khoản tiền phải bồi thường theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, nguyên đơn bà Tiêu Thị Thu V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lưu Hoàng D bồi thường các khoản thiệt hại về sức khỏe trong vụ tai nạn xảy ra ngày 20-02-2021 tại Tỉnh lộ 938 thuộc ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, các đương sự đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng bị đơn ông D vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông D.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện, tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là yêu cầu buộc bị đơn ông D phải bồi thường thiệt hại các khoản, gồm: chi phí điều trị bệnh 6.368.850 đồng, thu nhập thực tế bị mất trong thời gian trị bệnh là 1.400.000 đồng; thu nhập của người nuôi bệnh bị mất là 1.750.000 đồng; tiền tàu xe 900.000 đồng; tiền phục hồi sức khỏe sau khi xuất viện bằng 60 ngày là 12.000.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương cơ sở là 54.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 76.418.850 đồng (Bảy mươi sáu

triệu, bốn trăm mười tám nghìn, tám trăm năm mươi đồng). Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện nhưng không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về nội dung vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà V cho rằng ông D điều khiển xe mô tô hai bánh gây tai nạn làm cho bà V bị thương tích tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%. Mặc dù, Công an huyện M quyết định không khởi tố vụ án hình sự, nhưng hành vi của ông D đã gây thiệt hại đến sức khỏe của bà V nên ông D phải có nghĩa vụ bồi thường đối với các khoản thiệt hại của bà V. Xét thấy, trong quá trình tiếp nhận giải quyết tin tố giác tội phạm, ông D thừa nhận là chủ sở hữu xe mô tô hai bánh biển số 83P2-131.16, tại thời điểm điều khiển xe mô tô thì ông D chưa có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng theo Biên bản họp Tổ khám nghiệm ngày 10-3-2021, kết luận vụ va chạm giao thông lỗi do người bộ hành bà V qua đường không bảo đảm an toàn. Như vậy, Công an huyện M quyết định không khởi tố vụ án hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, xét về yếu tố lỗi trong vụ tai nạn giao thông thì việc thiếu quan sát khi băng qua đường của bà V không phải là lỗi cố ý trực tiếp gây ra tai nạn nên thiệt hại của bà V xảy ra không phải hoàn toàn do lỗi cố ý của bà V. Theo điểm b khoản 3 Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “3. Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sau đây: a) Thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại; ...” và hướng dẫn tại Điều 12 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì ông D là chủ sở hữu và sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ xe mô tô hai bánh biển số 83P2-131.16 tham gia giao thông xảy ra tai nạn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Từ đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông D bồi thường thiệt hại là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về các khoản thiệt hại, tại phiên tòa nguyên đơn bà V yêu cầu buộc ông D phải bồi thường thiệt hại các khoản, gồm: chi phí điều trị bệnh 6.368.850 đồng, thu nhập thực tế bị mất trong thời gian trị bệnh là 1.400.000 đồng; thu nhập của người nuôi bệnh bị mất là 1.750.000 đồng; tiền tàu xe 900.000 đồng; tiền phục hồi sức khỏe sau khi xuất viện bằng 60 ngày là 12.000.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương cơ sở là 54.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 76.418.850 đồng (Bảy mươi sáu triệu, bốn trăm mười tám nghìn, tám trăm năm mươi đồng). Xét thấy, các khoản chi phí điều trị, tiền tàu xe; thu nhập thực tế của người bệnh và người nuôi bệnh, cũng như chi phí cho người bệnh phục hồi sức khỏe sau điều trị chấn thương sọ não mà nguyên đơn trình bày là phù hợp với các chứng từ thanh toán, mức thu nhập bình quân của người lao động tại địa phương nên các khoản yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở. Riêng đối với khoản bù đắp tổn thất tinh thần mà nguyên đơn yêu cầu bằng 30 tháng lương cơ sở là cao so với tỷ lệ tổn thương cơ thể 34% của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận bằng 20 tháng lương cơ sở tương đương số tiền là 36.000.000 đồng. Tổng cộng các

khoảng thiệt hại là 58.418.850 đồng (Năm mươi tám triệu, bốn trăm mười tám nghìn, tám trăm năm mươi đồng). Mặc khác, xét về nguyên nhân dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông, là do lỗi của nguyên đơn bà V qua đường thiếu quan sát không bảo đảm an toàn nên bị đơn ông D được xem xét giảm một phần mức bồi thường. Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông D phải có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn bà V 70% tổng thiệt hại tương đương số tiền là 40.893.195 đồng (Bốn mươi triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, một trăm chín mươi năm đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 và Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với tổng số phải bồi thường là 2.044.659 đồng (Hai triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi chín đồng). Đối với nguyên đơn bà Tiêu Thị Thu V là người khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe nên được miễn án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 40; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 584, 585, 586, 590 và 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; điểm d khoản 1 Điều 12 và Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tiêu Thị Thu V.

Buộc ông Lưu Hoàng D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Tiêu Thị Thu V tổng số tiền là 40.893.195 đồng (Bốn mươi triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, một trăm chín mươi năm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Tiêu Thị Thu V cho đến khi thi hành án xong, ông Lưu Hoàng D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tiêu Thị Thu V đối với số tiền 35.525.655 đồng (Ba mươi năm triệu, năm trăm hai mươi năm nghìn, sáu trăm năm mươi năm đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Lưu Hoàng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với tổng số phải bồi thường là 2.044.659 đồng (Hai triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi chín đồng).

- Nguyên đơn bà Tiêu Thị Thu V được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn ông Lưu Hoàng D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Minh Luân
(Đã ký)**